

# LOẠI HÌNH TÔN GIÁO NGUYÊN THỦY TRONG LỄ HỘI CHĂM

SAKAYA (Văn Món)<sup>(\*)</sup>

## Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây văn hóa Chăm được các nhà nghiên cứu quan tâm. Do đó đã có nhiều công trình khoa học về người Chăm, văn hóa Chăm ra đời. Nhưng cho đến nay vấn đề giữa tín ngưỡng và tôn giáo người Chăm vẫn còn là vấn đề đang đặt ra: Bàlamôn và Hồi giáo có phải là tôn giáo chính thống người Chăm hay không? Họ tiếp nhận và cải biến hai loại hình tôn giáo này như thế nào? Tín ngưỡng bản địa của họ ra sao? Đây là vấn đề hiện nay các nhà nghiên cứu, các chức sắc người Chăm, các nhà quản lý tôn giáo ở Trung ương và địa phương vẫn đang quan tâm. Bài viết này muốn thông qua một góc nhỏ về sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong lễ hội Chăm để góp thêm tư liệu cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý tôn giáo nhận diện thêm về tín ngưỡng, tôn giáo của người Chăm hiện nay.

Như chúng ta đã biết, lễ hội Chăm là nơi hội tụ di sản văn hóa, là tấm gương phản chiếu sinh hoạt của cộng đồng. Lễ hội còn là dịp người Chăm thoả mãn đời sống tâm linh. Do đó lễ hội từ lâu đã trở thành nơi sinh hoạt quan trọng trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo Chăm. Qua lễ hội chúng ta sẽ thấy được người Chăm đến với lễ hội nhằm để làm gì? Cầu cúng các vị thần nào? Hình thức cầu cúng ra sao? Họ theo tôn giáo nào? Trước hết chúng ta thấy trong lễ hội Chăm có tục thờ cúng theo các loại tín

ngưỡng, tôn giáo sau đây: *Loại hình tôn giáo nguyên thủy; Tín ngưỡng thờ thần nông và thần biển; tín ngưỡng phồn thực; và tín ngưỡng Bàlamôn và Hồi giáo*. Thông qua Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4(6)/2000, chúng tôi đã giới thiệu khái quát chung về “*Thực trạng tín ngưỡng, tôn giáo của người Chăm Ninh Thuận*”, trong số này chúng tôi tiếp tục giới thiệu đề tài *Tín ngưỡng, tôn giáo trong sinh hoạt lễ hội Chăm*.

## 1. Tục thờ đá, thờ cây ngoài trời

Người Chăm đa số có tục thờ thần bằng đá thô sơ ngoài trời. Họ thường thờ thần đá ở núi cao, ở mô đất nhô cao, gốc cây, ở đồng ruộng, bờ sông, bãi biển. Tục này chúng ta thấy ở hầu hết lễ hội tại các di tích như đền thờ Po Inư Nưgar-Bình Nghĩa, Po Patau Bin Thuôr, Po Bia Sôi - Hòn Đỏ (*Ninh Hải - Ninh Thuận*); tục thờ ngẫu tượng Linga ở núi Chàbang; lễ hội Po Nai, Po Rijak, tục thờ thần chuột phá hoại mùa màng, thần Chằn Tinh ở núi Đá Trắng (*Ninh Phước - Ninh Thuận*). Tục thờ đá còn thấy ở tháp Po Klaung Gai, dấu vết tục thờ đá ngoài trời - tượng thờ Bia Nai Kon nằm ở đằng sau tháp<sup>(1)</sup>... Ngoài tục thờ đá, các lễ hội Chăm còn diễn ra ở những nơi có tục thờ cây.

\*. Nhà nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận.

1. Ngày xưa hầu hết người Chăm có tục thờ đá ngoài trời, trừ những ngôi tháp lớn còn những ngôi đền thờ thần Chăm chỉ mới xây vào những năm 50, 60 của thế kỉ XIX.

Người Chăm quan niệm: Cây cao bóng cả là nơi trú ngụ của thần linh. Vì vậy cây cao không được trồng trong nhà, trong làng, chỉ trồng ở các nơi thờ tự ngoài làng. Người Chăm có tục cúng tế các vị thần đất, thần sông, thần mây mưa, sấm chớp, đặc biệt lễ cúng cô hồn và tiễn đưa các vị thần về thiên giới sau khi dự hội. Lễ hội này họ thường cúng ở gốc cây (*Paralay yang*). Đại diện cho loại hình lễ hội cúng tế này có lễ Ikak Ghak Ikak limah, lễ Paralau yang (*lễ tiễn đưa vị thần về thiên giới*).

Trong các tục thờ thần ngoài trời, thờ đá thờ cây ta thấy tục thờ phiến đá của người Chăm là phổ biến. Phiến đá thờ của người Chăm đều là phiến đá trơn tru, không có tạc khắc. Chỉ trong dịp lễ hội người Chăm mới dùng vôi ăn trầu vẽ lên phiến đá hình tượng của thần (*vẽ 2 con mắt, mũi và nếp nhăn ở trán*). Dĩ nhiên, phiến đá mặc dù không được ghè đẽo, điêu khắc nhưng đó không phải là phiến đá vô tri, vô giác mà là những phiến đá thiêng gắn liền với nhiều sự tích và huyền thoại được trôi về (*hiện về*) từ các đầu sông, bờ suối, biển cả. Phiến đá đó khi được thờ phượng người Chăm phải làm lễ "*tra hồn*" (*trok son*) cho thần linh có tính cách, có nhiệm màu, có linh hồn ở cuộc sống cõi thiêng. Từ đó phiến đá thờ người Chăm đã già từ kiếp vô tri để biến thành thần linh có quyền năng vô hạn, phán xét được cuộc sống trần thế. Vì vậy trong lễ hội, mặc dù ngồi trước tượng đá, gốc cây nhưng người cúng lễ vẫn với tấm lòng thành kính, nhiệt tâm, cầu khẩn cho phiến đá, cho thần linh phù hộ độ trì cho dân làng.

## 2. Tục thờ con vật

Trong lễ hội Chăm còn lưu lại nhiều dấu vết tục thờ con vật như trâu, ngựa, hổ, cá, ốc biển... Tục thờ này biểu hiện trước hết là tục thờ trâu, ngựa, hổ... trong tục "*múa hèm*" (*người đóng vai con vật*) múa trong lễ hội múa Rija của tộc

Chăm. Họ quan niệm tổ tiên của mình bắt nguồn từ loài vật hoặc là để kiêng kỵ những con vật đã gây hại cho họ. Trong lễ hội múa Rija những bài thánh ca của thầy Mưduôn (*thầy võ*) còn hát gắn nhiều với ngựa, cá. Đó là vị thần Cey Tathun về dự lễ hội với dân làng. Cho nên ngựa được người Chăm thờ phượng rất oai phong, lắm liệt: "*thần Cey Tathun đi ngựa về hưởng lễ vật*" (*cey dik ateh mai liêng kaya*). Trong lễ tiễn đưa thần (*palau yang*), các vị thần Chăm cũng đi ngựa về lại núi rừng, thiên giới (*dik ateh rak cök rah giai...*)<sup>(2)</sup>.

Ngoài tục thờ ngựa trong lễ hội thì người Chăm còn có tục thờ cá và ốc biển... ốc biển hoặc vỏ hến là vật lễ chính luôn có mặt trong lễ hội cúng liên quan đến tín ngưỡng Chăm. Đặc biệt là các lễ cúng liên quan đến thầy cúng lễ Kadhar và Muk pajau (*bà bóng*) như lễ cúng tế thần linh-puis, payak, các lễ hội ở đền tháp. Trong các lễ cúng trên vỏ sò (hến) được đặt trên đĩa gạo lễ (*brah kran*) đặt ở bàn tổ chính không thể thiếu được. Vật lễ này (*brah kran*), gạo (*brah*) biểu trưng cho hồn lúa (*yang sri*) - cư dân nông nghiệp, vỏ sò (*kran*) biểu trưng cho hồn biển - cội nguồn của cư dân làm nghề biển đang trong giai đoạn đầu của thời kì đánh bắt ven bờ (khác đánh bắt khơi xa).

Trong lễ hội Chăm còn có tục thờ cá biển. Cá được nhắc đến nhiều trong các bài thánh ca cầu thần trong lễ hội liên quan đến biển như bài hát lễ thần sóng biển (*Po Riyak*), thần chèo thuyền (*Po Tang Ahauk*). Cá luôn luôn hộ tống con người trong lúc gặp cơn giông bão (*Po mai hu ikan klaun tui*) và tục múa chèo thuyền ra khơi xa (*Po Tang Ahauk*) luôn cầu mong cho mưa thuận gió hoà, tôm cá đầy khoang. Tục thờ cá này biểu hiện

2. Theo bài thánh ca Mưduôn hát về Cey Thuor trong lễ múa Rija Nugar của người Chăm. Xem: Văn Món (Sakaya). *Đặc trưng của bài hát lễ trong lễ hội Chăm...* Tạp chí *Nguồn Sáng Dân gian*, số 2/2000, tr. 30.

trong các lễ hội múa Rija, mà đặc biệt là lễ cầu đảo cúng ở cửa biển (*Palau sah*).

Tục thờ con vật trong lễ hội Chăm không những là dấu vết của loại hình tôn giáo nguyên thủy có từ lâu đời mà qua đó còn cho ta thấy cư dân của lễ hội Chăm vừa làm nông, vừa làm nghề biển và có tục thờ đá, cây, mây mưa, sấm chớp...

### 3. Loại hình Saman giáo (*samanit*) trong tín ngưỡng, lễ hội Chăm

Loại hình saman giáo là yếu tố quan trọng trong lễ hội của người Chăm. Người Chăm đem lễ vật dâng cúng thần và nhằm mục đích để tưởng nhớ các vị thần, cầu mong cho các vị thần phù hộ. Vì vậy mỗi dịp lễ hội cúng thần họ đều cầu mong nhận được sự mách bảo và phán xét của các vị thần linh. Để mở ngõ tâm linh đón nhận sự giao cảm giữa con người và thần linh trong tục cúng tế thì Muk pajau (*bà bóng*), On kain (*thầy bóng*) là người được cộng đồng Chăm bầu chọn và thay mặt nhân dân để giao tiếp với thần linh.

Bà bóng (*Pajau*) thường nhập đồng trong lúc lễ khi đã đạt đến điểm linh thiêng, thầy Kadhar kéo đàn Rabap hát với điệu trầm buồn trong khói trầm hương nghi ngút, pha lẫn với ánh sáng đèn mờ ảo ở các nghi lễ tháp Chăm thì bà bóng (*Pajau*) sẽ lên đồng, hai tay run rẩy, thân lắc lư. Bà bóng (*Pajau*) lúc lên đồng trong tư thế đứng múa hoặc ngồi trước bàn tổ mà ban phát những lời dạy và phán xét những điều tốt lành của thần linh cho người trần thế.

Tục lên đồng của người Chăm còn có ở thầy bóng (*kain*) trong lễ hội múa (*Kiaja*), khác với bà bóng (*Pajau*), thầy bóng (*kain*) lên đồng không ở trạng thái tĩnh lặng, trầm buồn mà lên đồng trong không khí rộn ràng, sôi động của tiếng trống nhạc. Trong lễ hội múa Rija khi thầy Muduôn vỗ trống hát bài thánh ca, đến bài cúng vị thần Cey Tathun hoặc Pa Nai thì thầy bóng (*Kain*) sẽ nhập đồng

với điệu múa nhún nhảy, họ sẽ múa roi, múa kiếm, múa chèo thuyền và múa phi ngựa. Điệu múa này với trạng thái con người đã thôi miên, phấn chấn, với động tác múa nhún nhảy co giật một chân lên, hai tay khua ra phía trước cầm đạo cụ, một chân còn lại nhảy liên tục, theo nhịp trống Ginang, trống Basanưng, kèn Saranai... đánh dồn dập thôi thúc với lời hát ngọt ngào, uyển chuyển rồi đến trầm hùng của thầy hát lễ Muduôn. Thầy bóng (*kain*) múa nhảy theo bài hát lễ và trống nhạc khi đến độ thăng hoa thì bắt đầu lên đồng nhập bóng phán xét những lời mách bảo của thần linh cho dân làng. Người tham dự cũng phần lớn là hoà nhập vào không khí linh thiêng của lễ hội và đồng cảm với trạng thái tinh thần nhập bóng với bà bóng (*Pajau*) và ông bóng (*Kain*). Cho nên có một số bà con dự lễ cũng lên đồng nhập bóng. Giờ lên đồng, những người dự lễ đều bắt tay cầu nguyện để thần linh mách bảo, ban phát những điều tốt lành cho dân làng. Những lời phán xét của thầy bóng (*Kain*) và bà bóng (*Pajau*) thường có hai nội dung: tốt và xấu. Nội dung xấu là do dân làng phạm những điều kiêng kị trong làng, kiêng cử với thần linh làm cho thần linh nổi giận như tội ô uế trong làng, loạn luân, chữa hoang, ăn cắp, người chết khiêng qua làng, ăn những con vật kiêng cử như bò, heo... Năm nào dân làng vi phạm những điều trên thì thần linh sẽ nổi giận mách bảo sẽ trừng phạt cả cộng đồng, không cho trời làm mưa, hạn hán, mất mùa, đói kém... Muốn tránh được tai ương, sự trừng phạt của thần linh thì dân làng sẽ cúng lễ tế thần, tạ lỗi thần và hứa với thần sẽ không bao giờ tái phạm nữa thì thần mới ban cho dân làng mưa thuận gió hoà, khỏi hạn hán, bệnh dịch; dân làng sẽ được sức khoẻ dồi dào và mùa màng bội thu.

Yếu tố Saman giáo trong lễ hội Chăm được tập trung chủ yếu vào nhân vật chính bà bóng (*Pajau*) và thầy bóng (*kain*), còn một số thành viên của dân

làng khi dự lễ cũng thỉnh thoảng có lên đồng nhập bóng nhưng đó là yếu tố phụ, hoà nhập vào và tăng thêm không khí linh thiêng và bề thế cho buổi lễ mà thôi. Đó là những con người có mối dây đồng cảm giữa thân linh và con người trần thế. Lên đồng nhập bóng chính là trách nhiệm, là vinh dự của họ đối với cộng đồng. Bà bóng (*Pajau*), thầy bóng (*Kain*) lên đồng nhập bóng không phải là biệt tài của cá nhân mà đó là sức mạnh, là ý chí của cộng đồng người Chăm. Cùng với đồng bóng, yếu tố nghi lễ, tục cúng, những cung văn, khúc nhạc, lời ca, điệu múa, sự hòa âm phối khí của nhạc lễ, khói trầm hương bay nghi ngút trước bệ thờ, tượng thờ, những lời cầu khẩn, chấp tay cầu nguyện... là những yếu tố tổng hoà tạo nên hiện tượng hóa thân của bóng đồng (*Samanit*) trong tín ngưỡng, lễ hội của người Chăm<sup>(3)</sup>.

4. Tục thờ các vị anh hùng lịch sử, anh hùng văn hoá và thần nghề nghiệp trong tín ngưỡng, lễ hội Chăm

Trong hệ thống thần linh được thờ cúng theo tín ngưỡng, lễ hội Chăm là tục cúng đa thần. Trong đó có các vị thần là anh hùng văn hoá, anh hùng dân tộc, thần nghề nghiệp mà người Chăm suy tôn như Nữ thần Po Inư Nugar, thần Po Kluang Garai, Po Rame... Đây là những vị thần có công lao với dân với nước được người Chăm ngưỡng mộ và suy tôn. Rõ là Po Inư Nugar Chăm là một nhân vật huyền thoại nhưng thần này lại có công trong việc dạy người Chăm biết dệt, biết thêu, biết cấy, biết cuốc, biết xây dựng đền tháp để thờ thần<sup>(4)</sup>... rồi sau này thần hoá thân về trời (*Patau engkat nau mung rúp*). Vì vậy vị nữ thần này được người Chăm đồng hoá với thần văn hoá, là hiện thân của thần nông, thần lúa (*Yang sri*), vị tổ sư của nghề dệt vải (*dalah mưnhim*)... Do vậy, trong đời sống tâm linh, trong lễ hội người Chăm suy tôn Po Inư Nugar thành vị thần văn hoá và hàng năm phải mở lễ hội để cúng tế thần.

Bên cạnh thần mẹ xứ sở Po Inư Nugar Chăm còn có vị thần Po Kluang Garai. Đây là vị thần xuất hiện trong truyện cổ sử sáng thế Chăm, là thần huyền thoại không có thật trong lịch sử (*patau engkat*) nhưng về sau dân Chăm lại hoá thần Po Kluang Garai thành nhân vật lịch sử mà suy tôn và ngưỡng mộ.

Theo tư liệu cổ Chăm, Po Kluang Garai làm vua xứ Chăm 56 năm (1151- 1205)<sup>(5)</sup>. Vị vua này nổi tiếng được dân chúng biết đến qua truyền thuyết là thần không có cha, chỉ bị mẹ uống nhầm nước thần mà mang thai, lớn lên bị ghẻ lở, đi bán trâu để giúp mẹ kiếm sống, rồi con rồng hiện lên liếm toàn thân và trở thành vua Chăm. Thần được dân làng biết đến qua truyền thuyết có tài xây dựng đền tháp với vua Khơme và xây tháp Po Kluang Garai, xây dựng đập Nha Trinh (*Ninh Thuận*) và xây dựng hai mương *đực* (*ribuang likey*) mương cái (*ribuang kamey*). Vào thế kỉ XIII, Po Kluang Garai đã in nhiều dấu ấn trong lịch sử Champa như là ông vua đã chiến thắng quân đội Khơme, chiến thắng quân Nguyên Mông và có vợ thứ 3 là Huyền Trân Công Chúa con vua Đại Việt Trần Nhân Tông.

Hàng năm, người Chăm thường mở lễ hội ở đền tháp để cúng thần, tưởng nhớ công ơn của vị thần Po Kluang Garai. Cùng với vị thần Po Kluang Garai, vị thần Po Rame cũng có nhiều công lao sự nghiệp với người Chăm. Vị thần Po Rame

3. Sakaya. *Shaman giáo trong tín ngưỡng và lễ hội Chăm*. Tạp chí Văn hóa dân gian, số 5(83)/2002, tr. 41.

4. Xem: Văn Món. *Lễ Rija Nugar- Một tín ngưỡng dân gian Chăm độc đáo*, Tạp chí Dân tộc học, số 3/(83)/1994, tr. 49.

5. Theo tư liệu biên niên sử Chăm (Dak rai Patau Chăm) của ông Trương Văn Ngọt, 65 tuổi ở Thôn Vĩnh Thuận – Ninh Thuận, Thông thường tư liệu cổ Chăm viết về các triều vua, họ không viết năm trị vì cụ thể mà chỉ biết tổng cộng số năm trị vì. Còn số liệu năm trị vì viết theo dương lịch chúng tôi ghi lại theo sách Dohamide- Dorohiem, Dân tộc, Chăm Lạc Sử. Hiệp hội Hồi giáo Chăm xuất bản, Sài Gòn – 1965, tr. 138.

có công lớn dung hoà giữa hai nhóm Chăm Ahiêr và nhóm Awal trong thời kì Hồi giáo du nhập vào Champa, vị thần còn xây dựng được đập nước Marên (*Ninh Phước - Ninh Thuận*) để dân làng cày cấy... Vì vậy hai vị thần Po Klaung Garai, Po Rame hiện diện trong lễ hội Chăm như là vị anh hùng dân tộc, đặc biệt là được dân xem như vị thần thủy lợi. Những bài ca, tục cúng tế của các vị thần này đều ca ngợi công lao vị thần có công đắp đập ngăn sông. Hát về thần Po Klaung Garai, thầy kéo đàn Rabap hát: *"Po Klaung Garai thần thủy lợi, ngài dựng tảng đá vĩ đại, ngài đem ngăn sông đắp đập giữa núi, dân làng phủ phục ngài, tôn vinh ngài làm vua, xây tháp tượng thờ ngài"*. Hát về Po Rame, thầy Kadhar cũng hát: *"Nước về đập vỡ tràn ra, Po Rame hiện ra đắp đập ngăn nước, dẫn nước vào ruộng cho dân làng cày cấy"*<sup>(6)</sup>. Không chỉ riêng với việc đắp đập, ngăn sông, làm thủy lợi mà các vị thần Chăm còn gắn liền với nước. Trong lễ hội, tục cúng tế các vị thần Chăm đều mang theo mưa, theo nước cho dân làng cày cấy. Thần Po Klaung Garai, Po Rame về dự lễ hội Katê đều mang theo mưa theo nước *"Mưa trên núi ào ào, thần Po Klaung Garai (Po Rame) hiện hình về dự lễ"* (bài hát lễ Katê). Vấn đề thủy lợi, mưa, nước... trở thành khát vọng ngàn đời của người Chăm - một cư dân nông nghiệp định cư ở dải đất miền trung nhiệt đới nhiều nắng ít mưa. Chính vì vậy thần Po Klaung Garai, Po Rame người Chăm không chỉ tôn thờ là vị anh hùng lịch sử mà còn tôn thờ là thần nông, thần thủy lợi.

Ngoài tục thờ anh hùng lịch sử, anh hùng văn hóa, thần nghề nghiệp trong lễ Chăm không chỉ biểu hiện qua lời ca, tục cúng tế mà còn lưu giữ "công cụ" của nghề trong lễ mang tính trình nghệ. "Công cụ" trình nghệ liên quan đến nghề truyền thống như cây chèo thuyền (*taniên*), cán rìu (*gar quang*) trong hội múa Rija. Tục thờ thần mẹ Po Inư Nưgar, thần nông có tục thờ gạo (*brah khan*)

dâng gạo lễ (*tuh brah*); cúng lễ cho Po Inư Nưgar bằng sản phẩm dệt trong ngày hội (*buh khan aw ka Po*); tục dâng cúng các loại gốm Chăm ở các đền tháp, tục làm nghề đánh lưới chài cá (*sah jal*) trong hát lễ múa lớn Rija praung; thờ thần chèo thuyền (Po Tang Ahuak) trong các lễ Rija; tục dâng lễ vật bằng sản phẩm nghề nghiệp như đồ gốm, vải dệt (váy, áo, khăn) dâng cúng cho thần ở các đền tháp... Nói chung tục thờ thần gắn liền với việc trình nghề không riêng gì ở lễ hội Chăm mà còn phổ biến ở một số dân tộc nước ta. Nó cũng giống như một gia đình hoặc dòng họ người thờ cúng tổ tiên là nhằm tôn vinh một con người có thực dù không còn nhớ công trạng, tên tuổi người đó mà chỉ gọi chung chung. Người Việt (Kinh) quan niệm: *"sống trên đời phải có nghề nghiệp"*, *"Nhân sinh thế thượng thù vô nghệ"*, nghề xuất hiện là do nhu cầu cuộc sống, nhu cầu thẩm mỹ và nhu chiến đấu của con người<sup>(7)</sup>. Đây là vốn truyền thống đạo lí của người Việt Nam nói chung và người Chăm nói riêng là *"uống nước nhớ nguồn"*. Người Chăm cũng không nằm ngoài lệ đó mà chỉ do cách họ thờ cúng khác mà thôi. Có thể nói tục thờ cúng thần nghề là một tín ngưỡng cơ bản góp phần làm phong phú thêm tín ngưỡng thờ thần, vị anh hùng văn hoá, lịch sử dân tộc trong lễ hội Chăm.

Nói chung, trong tín ngưỡng tôn giáo Chăm thông qua lễ hội chúng ta thấy rõ từ khởi thủy người Chăm đã có tín ngưỡng bản địa của riêng mình. Họ có tục thờ đá, thờ cây, thờ con vật; họ có tục lên đồng nhập bóng (*samanist*) và thờ các vị anh hùng lịch sử, văn hóa, thần nghề nghiệp. Ngoài ra họ còn thờ các vị thần mây, mưa, sấm, chớp; thờ thần sông, thần biển, thần lúa ...

6. Văn Món. *Lễ hội Katê Chăm*, Sở VHHT Ninh Thuận xuất bản - năm 2000, tr. 12-13.

7. Dẫn theo: Trần Quốc Vương, Đỗ Thị Hào. *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*. Nxb VHDT, Hà Nội 1996, tr. 76-77.